

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VÀ CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG HAPPY TECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VÀ CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG HAPPY TECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAPPY TECH SOLUTION AND TECHNOLOGY APPLICATIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109297292

3. Ngày thành lập: 06/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Du Nội, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày	4659
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4653
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết:- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn văn phòng phẩm	4649
4.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6.	In ấn (trừ các loại nhà nước cấm)	1811
7.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8.	Cho thuê xe có động cơ	7710

9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4511
10.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4530
12.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4541
13.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
14.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4543
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Khai thác quặng sắt	0710
18.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại trừ hoạt động mua bán vàng miếng	4662
21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102
23.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Xây dựng công trình điện	4221
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
30.	Xây dựng công trình thủy	4291
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
33.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730

35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Phá dỡ	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
45.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
46.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
47.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
48.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
49.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
52.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
53.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
54.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
55.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
56.	Thu gom rác thải độc hại	3812
57.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
58.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
59.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
60.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
61.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
62.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
63.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
64.	Đúc sắt, thép	2431

65.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
66.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
67.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
68.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
69.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
70.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
71.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
72.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
73.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
74.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
75.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
76.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
77.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
78.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
79.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4741
80.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4742
81.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4759
82.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4783
83.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4784
84.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4789
85.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4791

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VIẾT PHƯỚC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/09/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 027090000314

Ngày cấp: 25/12/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH 812 tòa V3 CT9 KĐT M Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CH 812 tòa V3 CT9 KĐT M Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội